

Số: 201/2026/QĐST- HNGĐ

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HÀ NỘI**

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397, Điều 212, Điều 213, Khoản 2 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 142/2026/TLST- HNGĐ ngày 06/02/2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông **BÙI QUỐC Đ** – sinh năm 1984, CCCD số 017084000304 cấp ngày 07/01/2022. HKTT: P205D1, tập thể T, T, quận B, thành phố Hà Nội (Nay là P205D1, tập thể T, phường G, thành phố Hà Nội).

2. Bà **BÙI THỊ THU H** – sinh năm 1990. CCCD số 022190001321 cấp ngày 04/02/2022. HKTT: P205D1, tập thể T, T, quận B, thành phố Hà Nội (Nay là P205D1, tập thể T, phường G, thành phố Hà Nội). **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Quốc Đ và bà Bùi Thị Thu H có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 16/01/2015 tại Ủy ban nhân dân phường T, quận B thành phố Hà Nội (Nay là Ủy ban nhân dân phường G, thành phố Hà Nội). Quá trình chung sống, hai bên nảy sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, lối sống không hòa hợp, không có hạnh phúc nên đã thống nhất thuận tình ly hôn.[2] Về con chung: Ông Bùi Quốc Đ và bà Bùi Thị Thu H 02 (Hai) con chung là cháu Bùi Khôi Nguyên S ngày 06/04/2015 và cháu Bùi Hoài An V sinh ngày 06/04/2017. Ông Bùi Quốc Đ và bà Bùi Thị Thu H thống nhất thỏa thuận giao con chung là cháu Bùi Khôi Nguyên S ngày 06/04/2015 và cháu Bùi Hoài A Vy sinh ngày 06/04/2017 cho mẹ là bà Bùi Thị Thu H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ông Bùi Quốc Đ và bà Bùi Thị Thu H thống nhất thỏa thuận ông Bùi Quốc Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng 5.000.000 (Năm triệu) đồng/tháng. Ông Bùi Quốc Đ có quyền thăm gặp, chăm sóc con chung mà không ai được ngăn cấm. [3] Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Ông Bùi Quốc Đ và bà Bùi Thị Thu H xác nhận không có tài sản, nhà đất ở chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.[4] Về công nợ chung: Ông Bùi Quốc Đ và bà Bùi Thị Thu H xác nhận

không cho ai vay nợ hay không nợ bất kỳ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.[5] Về lệ phí: Ông Bùi Quốc Đ tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 07 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Bùi Quốc Đ và bà Bùi Thị Thu H.

[2] Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của ông Bùi Quốc Đ và bà Bùi Thị Thu H. Khi ly hôn, Ông Bùi Quốc Đ và bà Bùi Thị Thu H thống nhất thỏa thuận giao 02 (Hai) con chung là cháu Bùi Khôi Nguyên S ngày 06/04/2015 và cháu Bùi Hoài A Vy sinh ngày 06/04/2017 cho mẹ là bà Bùi Thị Thu H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ông Bùi Quốc Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho bà Bùi Thị Thu H là 5.000.000 (Năm triệu) đồng/tháng kể từ tháng 02 năm 2026 cho đến khi con chung đủ trưởng thành 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Ông Bùi Quốc Đ có quyền thăm gặp, chăm sóc con chung mà không ai được ngăn cấm.

[3] Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Không xét.

[4] Về công nợ chung: Không xét.

2. Về lệ phí: Bà Bùi Thị Thu H tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai số 0003726 ngày 06/02/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 – Hà Nội

3. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND Khu vực 1 – Hà Nội;
- UBND phường G;
- Lưu VP/TA.
- Phòng THADS Khu vực 1 – Hà Nội;
- Lưu Hồ sơ;

THẨM PHÁN

Trần Việt Hùng